

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 366/2017/DS-ST

Ngày : 11/9/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Chu Mạnh Tường;
2- Bà Nguyễn Thị Lượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2017/TLST-DS ngày 07/6/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; chức vụ nhân viên - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/5/2017). (có mặt)

Địa chỉ: phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Trần Văn T, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) và trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngày 14/8/2014 ông Trần Văn T có làm đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng (số 20140825-101058-0002) với Ngân hàng V vay số tiền 26.250.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.842.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.341.000 đồng vào

ngày 01 tây hàng tháng. Tháng cuối cùng trả 1.907.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 26/8/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng V 10 lần với số tiền 13.410.000 đồng. Kể từ ngày 12/8/2016 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào nữa. Ngân hàng V cũng đã nhắc nhở nhiều lần về việc thanh toán nợ nhưng ông T vẫn không trả. Vì vậy Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T trả số nợ đến hạn là 20.523.395 đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa tới hạn 5.384.927 đồng), và tiền lãi là 14.363.532 đồng; tổng cộng 34.886.927 đồng

Theo kết quả xác minh của công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: ông Trần Văn T sinh năm 1970, có hộ khẩu thường trú tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện ông T không còn cư trú tại địa chỉ này.

Vì vậy Toà án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Trần Văn T từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày Toà xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T trả số nợ đến hạn là 20.523.395 đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa tới hạn 5.384.927 đồng, số tiền này phía ngân hàng không tính tiền lãi suất chỉ yêu cầu trả tiền gốc), và tiền lãi là 14.363.532 đồng; tổng cộng 34.886.927 đồng. Đồng thời đề nghị tính tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất do nhà nước quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bị đơn ông Trần Văn T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn ông Trần Văn T có hộ khẩu thường trú tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc ông T không còn cư trú tại địa chỉ này, đã chuyển nơi ở khác mà không thông báo cho Ngân hàng VPBank, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 nhận định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ vì vậy việc Ngân hàng khởi kiện theo địa chỉ các bên thoả thuận tại hợp đồng và hộ khẩu kèm theo là đúng quy định pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay thể hiện bằng đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng (số 20140825-101058-0002) ngày 14/8/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Văn T với nội dung Ngân

hàng V cho ông T vay tiền. Xét hợp đồng nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, nên có hiệu lực thi hành.

Phía bị đơn ông Trần Văn T không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét, đánh giá các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Xét việc nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu thu hồi nợ số tiền 34.886.927 đồng. Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (số 20140825-101058-0002) ngày 14/8/2014 có cơ sở xác định ông T đã vay của Ngân hàng VPBank số tiền gốc và tiền lãi suất là 48.842.000 đồng (trong đó tiền vốn vay gốc là 26.250.000 đồng), ông T đã trả 10 kỳ là 13.410.000 đồng (gồm tiền gốc 5.726.605 đồng, tiền lãi 7.683.395 đồng), hiện còn nợ lại tiền gốc 20.523.395 đồng và tiền lãi suất là 14.363.532 đồng, tổng cộng 34.886.927 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 34.886.927 đồng cho nguyên đơn. Đối với số tiền gốc chưa tới hạn 5.384.927 đồng phía ngân hàng không yêu cầu tính lãi suất Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Trần Văn T phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 1.744.346 đồng.

+ Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 388, Điều 401, Điều 424, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VP Bank): Buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc là 20.523.395 đồng và tiền lãi suất là 14.363.532 đồng, tổng cộng số tiền nợ 34.886.927 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nếu ông Trần Văn T chưa trả số tiền trên, thì ông Trần Văn T phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Văn T phải chịu 1.744.346 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 872.173 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 15556 ngày 06/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự của vụ án;
- VKSND Q.TĐ;
- Chi cục Thi hành án DS Q.TĐ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo